TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Huy Khoa.

2. Bà Cao Thị Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh **Đinh Văn T** - Sinh năm 1988.

HKTT: Thôn 3, Thượng Vỹ, xã Nh Ch, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 418 đường B S Nh, phường C Nh 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

** Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị L** - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn H N , xã L G, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Biên bản hoà giải; Nguyên đơn - anh Đinh Văn T trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh Ch, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ngày 31/3/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và anh không chung thủy. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Anh và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Đinh Việt D, sinh ngày 09/02/2021. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Anh đề nghị được nuôi con bởi vì chị L thường xuyên vắng nhà không có thời gian chăm sóc con, từ cuối năm 2023 chị L thường xuyên xuất cảnh sang Campuchia qua cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh thời gian khoảng 1 tháng đến hơn 1 tháng để làm những công việc không đàng hoàng, không đúng chuẩn mực đạo đức xã hội. Khi chị L về nước, chị L không về nhà mà sinh sống trong Sài Gòn chỉ về thăm con vài ngày rồi lại đi còn con chủ yếu do ông bà ngoại nuôi dưỡng. Năm 2022, chị L đưa con về nuôi dưỡng nhưng chị L thường xuyên vắng nhà con bị ốm anh phải về đón con lên chăm sóc. Lần 1 con bị ốm anh đưa con đi khám bệnh, lấy thuốc uống khỏi bệnh sau đó đưa con về. Tháng 4/2024 con tiếp tục bị ốm, do chị L không có ở nhà nên ông bà ngoại gọi anh về đón con lên để chữa bệnh, anh đón con lên khám chữa bệnh, nuôi dưỡng và nhập học cho con ở Hà Nội, đến ngày 16/7/2024 chị L đi làm ăn xa về và đón con về Thái Bình sinh sống. Hiện nay, chị L không có chỗ ở ổn định, không có công việc và thu nhập chính đáng. Qua bạn bè thông tin, sắp tới dự kiến chị L có thể đưa con đi xa anh không được gặp con nên anh không đồng ý cho chị L nuôi con. Hiện nay, anh làm huấn luyện viên môn võ thuật, có chỗ ở và thu nhập ổn định, có thời gian nuôi dưỡng, chăm sóc con hơn chị L. Anh sẽ nhập học cho con trên Hà Nội và vẫn tạo điều kiện cho chị L đón con về chăm sóc. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại bản tự khai; Biên bản hoà giải; Bị đơn - chị Nguyễn Thị L trình bày:* Chị và anh Đinh Văn T tự nguyện kết hôn tại UBND xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ngày 31/3/2021. Chị và anh T có quan hệ tình cảm từ năm 2020 và về chung sống cùng nhà trước khi kết hôn nhưng do dịch bệnh Covid căng thẳng nên hai bên không đi kết hôn, đến ngày 09/02/2021 chị sinh con thì vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn ngày 31/3/2021 mục đích để làm giấy khai sinh cho con. Quá trình vợ chồng chung sống anh T thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ con, có nhiều mối quan hệ tình cảm với các cô gái khác và công khai chung sống như vợ chồng. Nay anh T xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh Đinh Văn T.

Chị và anh T có 1 con chung là Đinh Việt D, sinh ngày 09/02/2021. Ly hôn, chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì anh T từng điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần Mỹ Đức, trong cuộc sống có nhiều hành vi không kiểm soát gây nguy hiểm, trước khi chị kết hôn với anh T, anh T đã ly hôn vợ, theo quyết định của Tòa án, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Yến Nhi nhưng anh T không nuôi mà giao cháu Yến Nh cho bố mẹ anh T nuôi dưỡng, ngoài ra anh T còn có 1 con riêng khác là Đinh Trần Bảo A, sinh năm 2020. Thời gian gần đây, anh T mới làm huấn luyện viên còn thời gian trước anh T cho vay nặng lãi, ghi lô đề và thường xuyên đi ăn chơi. Thời gian chị đưa con về Thái Bình nuôi dưỡng, nhiều lần anh T bạo hành chị ở nhà bố mẹ chị ở xã Lô Giang sau đó giành giật con gây ảnh hưởng đến tâm lý của con, vì vậy chị không đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng. Hiện nay, chị mong muốn được nuôi con lúc nhỏ, khi nào con vào học lớp 1 trường hợp chị không đủ điều kiện mua nhà trên Hà Nội thì chị chuyển con cho anh T nuôi dưỡng để con đi học trên Hà Nội.

Năm 2022, chị và anh T sống ly thân, chị đưa con về xã Lô Giang sinh sống cùng bố mẹ, chị vẫn trực tiếp nuôi con và được ông bà ngoại hỗ trợ, thời gian gần đây chị mới gửi con cho bố mẹ nuôi giúp để chị đi du lịch nước ngoài kết hợp với công việc, mỗi lần chị đi khoảng 10 ngày rồi chị lại về trực tiếp nuôi con, hiện tại chị làm công việc kinh doanh vật liệu tại nhà cùng bố mẹ nên chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Khi được nuôi con chị sẽ tạo điều kiện cho anh T đón con khi cần thiết và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* *Biên bản xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã L G thể hiện*: Chị Nguyễn Thị L có hộ khẩu thường trú tại thôn H N, xã L G, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Cháu Đinh Việt D, sinh ngày 09/02/2021 con chị L không có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Hiện nay chị L và cháu Đinh Việt D sinh sống cùng bố mẹ chị L. Chị L đưa con về sinh sống cùng bố mẹ khoảng 2 năm gần đây, gia đình có cho cháu Đinh Việt D đi học tại Trường mầm non, việc chị L nuôi cháu D có sự hỗ trợ của ông bà ngoại đưa cháu đi học, hiện nay chị L đi làm ở Công ty nào địa phương không nắm được.

* *Tại Công văn số 676/PA08 ngày 29/8/2024, Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Thái Bình cung cấp*: Tra cứu trong cơ sở dữ liệu xuất nhập cảnh hiện hành, đương sự Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/3/1993 đã xuất nhập cảnh tổng 22 lượt (có danh sách kèm theo). Nhập cảnh lần gần nhất qua cửa khẩu Mộc Bài ngày 16/6/2024 bằng hộ chiếu P02220746.

Ý kiến của các đương sự tại phiên toà:

* Anh Đinh Văn T trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L, anh xin nuôi con Đinh Việt D và không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị L đưa

con về nhà bố mẹ ở nhưng chị L không nuôi con mà thường xuyên xuất cảnh sang Campuchia làm những công việc nhạy cảm, vi phạm đạo đức nên anh không đồng ý để chị L nuôi con. Khi anh ly hôn với vợ trước, Toà án giao cho anh nuôi con Đinh Yến Nh nhưng cháu Yến Nhi là con gái nay cháu đã lớn, cháu xin về ở với mẹ để dễ gần gũi, chia sẻ. Cháu Đinh Trần Bảo A còn nhỏ nên mẹ cháu chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy anh không trực tiếp nuôi dưỡng con song anh vẫn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đầy đủ và mua nhà cửa dành riêng cho các con. Nay Toà án giao cho anh nuôi con Đinh Việt D không ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu Yến Nhi và cháu Bảo Anh. Hiện nay anh đang làm huấn luyện viên môn võ thuật, anh hoàn toàn khỏe mạnh đủ điều kiện để nuôi con. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

* Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đinh Văn T xin ly hôn chị đồng ý. Ly hôn, chị xin nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng, hiện nay sức khoẻ của anh T không đảm bảo và anh T không có sự hỗ trợ của người thân trong việc nuôi con, do con còn nhỏ nên chị không đồng ý để anh T nuôi con, khi nào con đi học lớp 1 chị sẽ chuyển con cho anh T nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đinh Việt D, sinh ngày 09/02/2021. Chấp nhận việc anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, quan điểm của của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng*:***

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đinh Văn T đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - chị Nguyễn Thị L đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và chị Nguyễn Thị L kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh Ch, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ngày 31/3/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chung thủy dẫn đến hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất hoà, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị L đồng ý, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đinh Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị L là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Đinh Văn T và chị Nguyễn Thị L có 1 con chung là cháu Đinh Việt D, sinh ngày 09/02/2021. Hiện nay, cháu D đang ở với chị L. Ly hôn, anh T và chị L đều có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, xét thấy từ khi vợ chồng mâu thuẫn, chị L đưa con về sinh sống cùng bố mẹ tại xã L G, huyện Đông Hưng nhưng thực tế chị L không trực tiếp nuôi con mà để con cho bố mẹ chị L nuôi dưỡng. Qua xác minh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Thái Bình cung cấp "Từ ngày 04/9/2023 đến ngày 16/4/2024 chị L xuất nhập cảnh qua cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh sang Campuchia tổng số 22 lần (trung bình 2 lần/tháng), lúc con ốm đau chị L không có nhà nên có căn cứ xác định chị L không trực tiếp nuôi con như anh T trình bày. Hiện tại chị L không cung cấp được việc làm, thu nhập ổn định và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà, chị L đều trình bày muốn nuôi con lúc nhỏ, khi con đi học lớp 1 chị L nhường quyền cho anh T nuôi con. Bản thân anh T cung cấp được công việc thu nhập và có chỗ ở ổn định. Quá trình chị L vắng nhà, khi con bị ốm, chị L và gia đình chị L yêu cầu, anh T đều về đón con lên chữa bệnh và xin học cho con trên Hà Nội thể hiện anh T vẫn có trách nhiệm với con, các con gái của anh T đều do mẹ nuôi dưỡng, vì vậy việc giao con cho anh T nuôi là đảm bảo và phù hợp pháp luật. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Do anh T không yêu cầu chị L chấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Đinh Văn T và chị Nguyễn Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra giải quyết

[4] Về án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đinh Việt D, sinh ngày 09/02/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đinh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003270 ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Đinh Văn T và chị Nguyễn Thị L. Anh T và chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Nh Ch, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo